

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 119/2022/DS-ST

Ngày: 14-10-2022

*“Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ngọc Bích

2. Bà Nguyễn Thị Bạch Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên lương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Giang Thị Lệ H, sinh năm 1975, là Chủ hộ kinh doanh Đ, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 16, khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo giấy ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1971, có mặt

Bị đơn: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1973, Có mặt

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1971, Có mặt

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại tòa án nguyên đơn bà Giang Thị Lệ H là chủ hộ kinh doanh Đ và đại diện nguyên đơn ông Nguyễn

Tấn T trình bày: Vào năm 2020 bà Trần Thị Đ có đến Cửa hàng Vật Liệu Xây dựng Đ mua vật tư xây dựng để xây nhà, tổng cộng số tiền vật tư là 87.831.200 đồng, ngày 01/12/2020 bà Đ trả 40.000.000 đồng, ngày 15/01/2021 trả 5.000.000 đồng, ngày 06/02/2021 trả 5.000.000 đồng, đến nay bà Trần Thị Đ còn nợ số tiền 37.831.000 đồng. Nay bà H là chủ hộ kinh doanh Đ yêu cầu bà Trần Thị Đ trả số tiền 37.831.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 06/02/2021 theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Trần Thị Đ trình bày: Vào năm 2020 bà có xây dựng nhà và mua vật liệu xây dựng của bà Giang Thị Lệ H – Chủ hộ kinh doanh Đ đến tháng 12/2020 là hoàn thành căn nhà thì tổng số tiền vật tư là 87.831.000 đồng, bà có trả cho bà H làm 3 lần cụ thể: Ngày 01/12/2020 trả 40.000.000 đồng, ngày 15/01/2021 trả 5.000.000 đồng và ngày 06/02/2021 trả 5.000.000 đồng, đến nay còn nợ 37.831.000 đồng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chồng bà đã chết nên không có khả năng trả nợ số tiền này 1 lần mà bà xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Bà Đ xin không trả lãi phát sinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn T trình bày: Ông là chồng của bà Giang Thị Lệ H, ông là người trực tiếp giao vật liệu xây dựng cho bà Trần Thị Đ, hiện nay bà Đ còn nợ hộ kinh doanh Đ số tiền 37.831.000 đồng, ông thống nhất theo ý kiến của bà H, ngoài ra không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đúng trình tự theo quy định.

Nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xem xét đến án phí dân sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn bà Trần Thị Đ có nơi cư trú tại: Tổ 01, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Đây là vụ án tranh chấp về giao dịch dân sự “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Giao dịch được điều chỉnh tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Vào năm 2020 bà Trần Thị Đ có mua vật liệu xây dựng tại Cửa hàng Vật Liệu Xây dựng Đ do bà Giang Thị Lệ H – Chủ hộ kinh doanh Đ, đến 12/2020 là hoàn thành căn nhà thì tổng số tiền vật tư là

87.831.000 đồng, bà Đ có trả cho bà H làm 3 lần gồm được số tiền 50.000.000 đồng, đến nay còn nợ 37.831.000 đồng.

Xét thấy yêu cầu của bà H – chủ hộ kinh doanh Đ yêu cầu bà Trần Thị Đ trả nợ tiền mua vật tư nông nghiệp số tiền 37.831.000đ là có cơ sở chấp nhận, bởi vì bà Đ cũng thừa nhận còn nợ bà H số tiền 37.831.000 đồng, nhưng do kinh tế khó khăn nên không có khả năng trả 01 lần và xin được trả dần. Vì vậy việc bà H yêu cầu bà Đ trả nợ tiền mua vật tư xây dựng là phù hợp với quy định tại Điều 357; Điều 430; 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về lãi suất: Bà H yêu cầu tính lãi từ ngày 06/02/2021 đến ngày xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự. Do bà Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nên phải trả lãi trên số tiền chậm trả, các đương sự không có thỏa thuận về mức lãi suất nên áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để xác định mức lãi suất là 10%/năm, thời gian chậm trả tiền tính từ ngày 06/02/2021 đến ngày xét xử là 20 tháng 08 ngày. Lãi suất được tính như sau: $(37.831.000 \text{ đồng} \times (10\% : 12 \text{ tháng}) \times 20 \text{ tháng}) + (37.831.000 \text{ đồng} \times (10\% : 12 \text{ tháng} : 30 \text{ ngày}) \times 08 \text{ ngày}) = 6.364.687 \text{ đồng}$.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị Đ phải trả nợ tiền mua vật tư xây dựng cho bà H – chủ hộ kinh doanh Đ số tiền nợ gốc là 37.831.000 đồng và lãi là 6.364.687 đồng, tổng cộng: 44.195.687 đồng.

[4] Xét việc yêu cầu bà Đ xin trả dần Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Vì phía nguyên đơn không thống nhất và việc xem xét thời gian, điều kiện Thi hành án là thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án dân sự.

[5] Xét quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà Trần Thị Đ bị buộc trả số tiền 44.195.687 đồng nên phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 2.209.784 đồng.

Hoàn trả cho bà Giang Thị Lệ H – chủ hộ kinh doanh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 945.775 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Điều 357, Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Giang Thị Lệ H – Chủ hộ kinh doanh Đ.

Buộc bà Trần Thị Đ phải trả nợ tiền mua vật tư xây dựng cho bà Giang Thị Lệ H – Chủ hộ kinh doanh Đ số tiền nợ gốc là 37.831.000 đồng và lãi

là 6.364.687 đồng, tổng cộng: 44.195.687 đồng (Bốn mươi bốn triệu một trăm chín mươi năm ngàn, sáu trăm tám mươi bảy đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bà Trần Thị Đ phải nộp án phí sơ thẩm với số tiền là 2.209.784 đồng.

Hoàn trả cho bà Giang Thị Lệ H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 945.775 đồng theo biên lai số 0009111 ngày 02/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Chi cục THA DS huyện Kiên Lương ;
- Đương sự;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Cao Thị Mai